TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. KT, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về "*Ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Diệu M, sinh năm 1990;
Nơi đăng ký HKTT: 77 NG G t, Tổ 11, phường Q t, thành phố KT, tỉnh KT
Địa chỉ: 01 Ka Pa Kalong, phường Thắng Lợi, tp. KT, tỉnh KT, là nguyên đơn;

- *Bị đơn*: Anh Trần Phan Bảo L, sinh năm 1990;
Địa chỉ: 77 NG G t, Tổ 11, phường Q t, thành phố KT, tỉnh KT, là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Diệu M và anh Trần Phan Bảo L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Diệu M và anh Trần Phan Bảo L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị Diệu M và anh Trần Phan Bảo L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0000605 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT. Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Diệu M **150.000** *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KT;
- VKSND TP KT;
- Chi cục THADS TP KT;
- UBND P.Q t, Tp. KT, KT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN XUÂN HOÀI